

Bộ Giáo dục và Đào tạo
Đại học Công nghệ Tp.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

ẢNH 4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Đình Bảy

2. Ngày tháng năm sinh: 2/4/1974 ; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hành Thuận, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 84/13 Trần Văn Quang, Phường 10, Tân Bình, Tp.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ: 84/13 Trần Văn Quang, Phường 10, Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại nhà riêng: 02839744186; Điện thoại di động: 0937306858;

Địa chỉ E-mail: vd.bay@hutech.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 02/2007 đến năm 03/2012: Giảng viên, tổ trưởng bộ môn, giám đốc trung tâm quản lý CNTT, Trường đại học Kỹ thuật Công nghệ Tp.HCM, (Ho Chi Minh City University of Technology) 475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Bình Thạnh, Tp.HCM.

– Từ năm 04/2012 đến năm 05/2013: Trưởng phòng Quản lý Khoa học và CNTT, rường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM, (Information Technology College) 12 Trịnh Đình Thảo, Tân Phú, Tp.HCM.

– Từ năm 06/2013 đến năm 08/2014: Giảng viên, Trưởng nhóm nghiên cứu Khoa học dữ liệu, Giám đốc trung tâm tin học ứng dụng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, (Ton Duc Thang University) 19 Nguyễn Hữu Thọ, Quận 7, Tp.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa Công nghệ Thông tin; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Công nghệ Thông tin; Đại học Công nghệ Tp.HCM; Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: 475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Bình Thạnh, Tp.HCM.

Điện thoại cơ quan: 02835120791.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;; Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 11 năm 2002, ngành Tin học, chuyên ngành: Công nghệ phần mềm

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM/227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Tp.HCM

– Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 05 năm 2006, ngành Tin học, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM/227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Tp.HCM

– Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 06 năm 2012, ngành Tin học, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM/227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Tp.HCM

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: 26/10/2015, ngành: Công nghệ thông tin

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khai thác dữ liệu.

- □ Ứng dụng tính toán mềm trong dữ liệu giáo dục.

- Phân tích dữ liệu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 3 bài báo KH trong nước, 96 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó có 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Mining High Utility Itemsets in Dynamic Profit Databases	Loan T.T. Nguyen, Phuc Nguyen, Trinh D.D. Nguyen; Bay Vo, Philippe Fournier-Viger, Vincent S Tseng	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.101)	Knowledge-Based Systems	175		130-144	2019
2	A weighted N-list-based method for mining frequent weighted itemsets	Huong Bui, Bay Vo, Ham Nguyen, Tu-Anh Nguyen-Hoang, Tzung-Pei Hong	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	Expert Systems with Applications	96		388-405	2018
3	Mining erasable itemsets with subset and superset itemset constraints	Bay Vo, Tuong Le, Witold Pedrycz, Giang Nguyen, Sung Wook Baik	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	Expert Systems with Applications	69		50-61	2017
4	A lattice-based approach for mining high utility association rules	Thang Mai, Bay Vo, Loan T. T. Nguyen	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.524)	Information Sciences	399		81-97	2017
5	Efficient algorithms for mining colossal patterns in high dimensional databases	Thanh-Long Nguyen, Bay Vo, Václav Snásel	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.101)	Knowledge-Based Systems	122		75-89	2017

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Với vai trò giảng viên, tôi luôn hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nhận được bằng khen của Bộ Giáo dục □ và Đào tạo (Năm 2010, 2016), v.v...
Trong vai trò là trưởng khoa, tôi đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc phát triển khoa CNTT thành một khoa có nhiều sáng kiến, đổi mới giúp sinh viên ra trường có kiến thức, kỹ năng và thái độ tốt, có nhiều cơ hội việc làm và được doanh nghiệp đánh giá cao. Được Bộ Giáo dục □ và Đào tạo và Bộ Thông tin - Truyền thông □ mời đi báo cáo về kinh nghiệm triển khai hoạt động kết nối doanh nghiệp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 12.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013- 2014	0	0	2	0	285	30	345
2	2014- 2015	0	2	3	0	255	90	390
3	2015-2016	0	2	3	0	120	180	390
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	1	2	5	0	90	180	450
2	2017-2018	1	2	5	0	90	180	450
3	2018-2019	2	1	5	0	90	180	450

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm:

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tương đương trình độ C; Các minh chứng làm báo cáo mời tại các hội thảo Quốc tế và Viện Khoa học Máy tính, Trường University of the Philippines

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Hàm	✓			✓	05/2015 đến 08/2016	Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội	2016
2	Huỳnh Quốc Bảo	✓			✓	09/2013 đến 10/2017	Đại học Tôn Đức Thắng + Ostrava, Séc	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư Không có

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	High-Utility Pattern Mining Theory, Algorithms and Applications	Sách tham khảo	Springer, 2018	5	Viết chung	1670/GXN-ĐKC

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Khai thác mẫu - ứng dụng trong gom cụm văn bản và gom cụm không gian con	Chủ nhiệm	102.05-2015.10, Nhà nước	05/2016 đến 05/2018	29/01/2019
2	Phát triển các thuật toán khai thác itemset và luật kết hợp	Chủ nhiệm	102.01-2012.17, Nhà nước	06/2013 đến 03/2015	21/04/2015

3	Phát triển các phương pháp rút trích đề thi trắc nghiệm dựa trên độ khó câu hỏi	Chủ nhiệm	723/QĐ-SKHCHN, Bộ/Sở	08/2017 đến 02/2019	25/03/2019
4	Xây dựng ứng dụng phát hiện sao chép trong văn bản tiếng Việt	Chủ nhiệm	Trường, Cơ sở	11/2014 đến 11/2015	15/04/2015
5	Xây dựng phần mềm đánh giá câu hỏi trắc nghiệm	Chủ nhiệm	Trường, Cơ sở	11/2013 đến 11/2014	15/08/2014

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Mining frequent closed inter-sequence patterns efficiently using dynamic bit vectors	3	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	12	43/1	74-84	2015
2	EIFDD: An efficient approach for erasable itemset mining of very dense datasets	4	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	9	43/1	85-94	2015
3	Fast updated frequent-itemset lattice for transaction deletion	4	Data and Knowledge Engineering	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.583)	7	96/	78-89	2015
4	CCAR: An efficient method for mining class association rules with itemset constraints	3	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.526)	17	37/	115-124	2015
5	Combination of dynamic bit vectors and transaction information for mining frequent closed sequences efficiently	3	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.526)	11	38/	183-189	2015
6	An efficient and effective algorithm for mining top-rank-k frequent patterns	4	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	31	42/1	156-164	2015
7	An N-list-based algorithm for mining frequent closed patterns	2	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	23	42/19	6648-6657	2015
8	A novel method for constrained class association rule mining	4	Information Sciences	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.524)	18	320/	107-125	2015
9	Mining frequent closed itemsets from multidimensional databases	2	International Journal of Computational Vision and Robotics	Scopus (KHTN-CN)		5/3	217-230	2015
10	A Parallel Algorithm for Frequent Subgraph Mining	3	ICCSAMA	ISI (KHTN-CN)		358/	163-173	2015
11	Similarity Measure for Fiber Clustering: A Constant Time Complexity Algorithm	2	KSE	ISI (KHTN-CN)		7371797/	286-291	2015
12	Vector quantization: A discretization technique for fast time series discord discovery	4	NICS	ISI (KHTN-CN)	1	7302190/	197-201	2015

13	An approach for mining non-redundant sequential rules efficiently	4	NICS	ISI (KHTN-CN)		7302206/	277-282	2015
14	MBiS: an efficient method for mining frequent weighted utility itemsets from quantitative databases	4	Journal of Computer Science and Cybernetics	Khác		31/1	17-30	2015
15	An effective approach for maintenance of pre-large-based frequent-itemset lattice in incremental mining	4	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	18	41/3	759-775	2014
16	Improving Efficiency of Incremental Mining by Trie Structure and Pre-Large Itemsets	5	Computing and Informatics	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.421)	2	33/3	609-632	2014
17	A survey of erasable itemset mining algorithms	3	Wiley Interdisciplinary Reviews: Data Mining and Knowledge Discovery	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.541)	12	4/5	356-379	2014
18	An efficient method for mining non-redundant sequential rules using attributed prefix-trees	4	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.526)	19	32/	88-99	2014
19	Efficient strategies for parallel mining class association rules	3	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	27	41/10	4716-4729	2014
20	Incrementally building frequent closed itemset lattice	3	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	20	41/6	2703-2712	2014
21	MEI: An efficient algorithm for mining erasable itemsets	2	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.526)	29	27/	155-166	2014
22	An efficient method for mining frequent itemsets with double constraints	3	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.526)	26	27/	148-154	2014
23	Mining frequent patterns containing HIV-positive in HIV voluntary counseling and testing data	3	ICIC Express Letters	Scopus (KHTN-CN)	1	8/2	541-546	2014
24	Prediction techniques based on linear regression and sequential minimal optimization for stream time series	3	ICIC Express Letters	Scopus (KHTN-CN)		8/1	15-21	2014
25	Feature selection from attribute clustering in high dimensional feature spaces	4	Vietnam Journal of Computer Science	Khác		1/1	47-55	2014
26	IMSR_PreTree: an improved algorithm for mining sequential rules based on the prefix-tree	3	Vietnam Journal of Computer Science	Khác		1/2	97-105	2014
27	A New Method for Mining High Average Utility Itemsets	4	CISIM	ISI (KHTN-CN)	19	8838 LNAI/	33-42	2014

28	A New Method for Mining Interesting High Utility Patterns	3	Research, Development and Application on Information & Communication Technology	Khác		12/32	14-21	2014
29	A lattice-based approach for mining most generalization association rules	3	Knowledge-Based Systems	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.101)	49	45/	20-30	2013
30	A new method for mining Frequent Weighted Itemsets based on WIT-trees	3	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	72	40/4	1256-1264	2013
31	CAR-Miner: An efficient algorithm for mining class-association rules	4	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	39	40/6	2305-2311	2013
32	An effective algorithm for mining closed sequential patterns and their minimal generators based on prefix trees	3	International Journal of Intelligent Information and Database Systems	Scopus (KHTN-CN)	6	7/4	324-339	2013
33	An efficient algorithm for mining sequential rules with interestingness measures	4	International Journal of Innovative Computing Information and Control	Scopus (KHTN-CN)	10	9/12	4811-4824	2013
34	A turning points method for stream time series prediction	3	International Journal of Innovative Computing Information and Control	Scopus (KHTN-CN)	1	9/10	3965-3980	2013
35	An efficient algorithm for mining erasable itemsets using the difference of NC-Sets	3	SMC	ISI (KHTN-CN)	20	6722141/	2270-2274	2013
36	An efficient method for hiding high utility itemsets	6	KES-AMSTA-13	ISI (KHTN-CN)	3	252/	356-365	2013
37	Consensus for collaborative ontology-based Viet Nameese wordnet building	4	ACIIDS	ISI (KHXXH-NV)	3	7803 LNAI/	499-508	2013
38	A space-time trade off for maintenance of FUFPT trees	4	ACIIDS	ISI (KHTN-CN)	1	7803 LNAI/	206-214	2013
39	Improvements of Index-BittableFI Algorithm for Mining Frequent Itemsets	3	Research, Development and Application on Information & Communication Technology	Khác		9/29	30-38	2013
40	Classification based on association rules: A Lattice-based approach	4	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	44	39/13	11357-11366	2012
41	DBV-Miner: A dynamic bit-vector approach for fast mining frequent closed itemsets	3	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	70	39/8	7196-7206	2012
42	Mining most generalization association rules based on frequent closed itemsets	3	International Journal of Innovative Computing Information and Control	Scopus (KHTN-CN)	4	8/10B	7117-7132	2012
43	Interestingness measures for association rules: Combination between lattice and hash tables	2	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	33	38/9	11630-11640	2012
44	Personalized facets for semantic search using linked open data with social networks	3	IBICA	Scopus (KHTN-CN)	6	6337684/	312-317	2012

45	A dynamic bit-vector approach for efficiently mining inter-sequence patterns	5	IBICA	Scopus (KHTN-CN)	5	6337636/	51-56	2012
46	Mining minimal non-redundant association rules using frequent itemsets lattice	2	International Journal of Intelligent Systems Technology and Applications	Scopus (KHTN-CN)	21	10/1	92-106	2011
47	An efficient strategy for mining high utility itemsets	3	International Journal of Intelligent Information and Database Systems	Scopus (KHTN-CN)	13	5/2	164-176	2011
48	Mining frequent itemsets from multidimensional databases	3	ACIIDS	ISI (KHTN-CN)	2	6591 LNAI/	177-186	2011
49	Parallel method for mining high utility itemsets from vertically partitioned distributed databases	4	KES	ISI (KHTN-CN)	10	5711 LNAI/	251-260	2009
50	Mining high utility itemsets from vertical distributed databases	3	IEEE-RIVF	ISI (KHTN-CN)	7	5174650/	1-4	2009
51	Mining traditional association rules using frequent itemsets lattice	2	CIE	ISI (KHTN-CN)		/	1401-1406	2009

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
52	An Efficient Method for Mining High Utility Closed Itemsets	8	Information Sciences	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.524)	1	495/	78-99	2019
53	A fast and accurate approach for bankruptcy forecasting using squared logistics loss with GPU-based extreme gradient boosting	5	Information Sciences	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.524)	1	494/	294-310	2019
54	Mining High Utility Itemsets in Dynamic Profit Databases	6	Knowledge-Based Systems	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.101)	1	175/	130-144	2019
55	SPPC: a new tree structure for mining erasable patterns in data streams	5	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)		49/2	478-495	2019
56	A Parallel Method for Mining Frequent Patterns with Multiple Minimum Support Thresholds	4	International Journal of Innovative Computing Information and Control	Scopus (KHTN-CN)		15/2	479-488	2019
57	An efficient approach for mining sequential patterns using multiple threads on very large databases	6	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.526)	1	74/	242-251	2018
58	An Efficient Method for Mining Erasable Itemsets Using Multicore Processor Platform	2	Complexity	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.591)		2018/	8487641:1-8487641:9	2018
59	Mining sequential patterns with itemset constraints	3	Knowledge and Information Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.397)	2	57/2	311–330	2018

60	ETARM: an efficient top-k association rule mining algorithm	5	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	3	48/5	1148-1160	2018
61	Mining constrained inter-sequence patterns: a novel approach to cope with item constraints	5	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	4	48/5	1327-1343	2018
62	Efficient method for updating class association rules in dynamic datasets with record deletion	4	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)		48/6	1491-1505	2018
63	Efficient algorithms for mining top-rank-k erasable patterns using pruning strategies and the subsume concept	3	Engineering Applications of Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.526)	9	68/	1-9	2018
64	A weighted N-list-based method for mining frequent weighted itemsets	5	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	4	96/	388-405	2018
65	A Weighted Approach for Class Association Rules	4	ACIIDS	Scopus (KHTN-CN)		769/	213-222	2018
66	An Efficient Method for Mining Clickstream Patterns	5	IJCRS	Scopus (KHTN-CN)		11103/	572-583	2018
67	A Parallel Algorithm for Mining High Utility Itemsets	3	ISAT	ISI (KHTN-CN)		835/	286-295	2018
68	Application of Particle Swarm Optimization to Create Multiple-Choice Tests	6	Journal of Information Science and Engineering	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.525)	1	34/6	1405-1423	2018
69	The Predictive Modeling for Learning Student Results based on Sequential Rules	5	International Journal of Innovative Computing Information and Control	Scopus (KHTN-CN)	1	14/6	2129-2140	2018
70	Interactive Exploration of Subspace Clusters on Multicore Processors	7	T. Large-Scale Data- and Knowledge-Centered Systems	Khác		39/	169-199	2018
71	Efficient Algorithms for Mining Erasable Closed Patterns from Product Datasets	4	IEEE Access	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.098)	7	5/	3111-3120	2017
72	An Efficient Parallel Method for Mining Frequent Closed Sequential Patterns	3	IEEE Access	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.098)	4	5/	17392-17402	2017
73	An efficient method for mining frequent sequential patterns using multi-Core processors	3	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	8	46/3	703-716	2017
74	Text Clustering Using Frequent Weighted Utility Itemsets	4	Cybernetics and Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.681)	4	48/3	193-209	2017

75	Mining erasable itemsets with subset and superset itemset constraints	5	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	11	69/	50-61	2017
76	A novel approach for mining maximal frequent patterns	4	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	14	73/	178-186	2017
77	Mining top-k co-occurrence items with sequential pattern	5	Expert Systems with Applications	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.292)	9	85/	123-133	2017
78	A lattice-based approach for mining high utility association rules	3	Information Sciences	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.524)	15	399/	81-97	2017
79	A method for mining top-rank-k frequent closed itemsets	4	Journal of Intelligent and Fuzzy Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.637)	3	32/2	1297-1305	2017
80	An Efficient Method for Mining Frequent Weighted Closed Itemsets from Weighted Item Transaction Databases	1	Journal of Information Science and Engineering	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.525)		31/1	199-216	2017
81	Efficient algorithms for mining colossal patterns in high dimensional databases	3	Knowledge-Based Systems	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.101)	5	122/	75-89	2017
82	A survey of itemset mining	6	Wiley Interdisciplinary Reviews: Data Mining and Knowledge Discovery	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.541)	30	7/4	e1207	2017
83	Mining Class Association Rules with Synthesis Constraints	4	ACIIDS	ISI (KHTN-CN)		1/	556-565	2017
84	Constraint-Based Method for Mining Colossal Patterns in High Dimensional Databases	5	ISAT	ISI (KHTN-CN)		1/	195-204	2017
85	Quasi-erasable itemset mining	5	BigData	ISI (KHTN-CN)		/	1816-1820	2017
86	An incremental mining algorithm for erasable itemsets	4	INISTA	ISI (KHTN-CN)		/	286-289	2017
87	Interactive Exploration of Subspace Clusters for High Dimensional Data	6	DEXA	ISI (KHTN-CN)		1/	327-342	2017
88	A fast algorithm for mining high average-utility itemsets	6	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	8	47/2	331-346	2017
89	Information granulation construction and representation strategies for classification in imbalanced data based on granular computing	3	Journal of Information Telecommunication	Khác		1/2	113-126	2017
90	Mining non-redundant sequential rules with dynamic bit vectors and pruning techniques	4	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	5	45/2	333-342	2016

91	An efficient algorithm for mining frequent weighted itemsets using interval word segments	4	Applied Intelligence	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.882)	5	45/4	1008-1020	2016
92	Time Series Trend Analysis Based on K-Means and Support Vector Machine	3	Computing and Informatics	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.421)	4	35/1	111-127	2016
93	An efficient approach for mining frequent item sets with transaction deletion operation	5	International Arab Journal of Information Technology	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.410)	1	13/5	595-602	2016
94	Using Soft Set Theory for Mining Maximal Association Rules in Text Data	4	Journal of Universal Computer Science	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.910)	2	22/6	802-821	2016
95	Efficient mining of class association rules with the itemset constraint	4	Knowledge-Based Systems	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.101)	12	103/	73-88	2016
96	Mining frequent itemsets using the N-list and subsume concepts	4	International Journal of Machine Learning and Cybernetics	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.844)	25	7/2	253-265	2016
97	A Parallel Strategy for the Logical-probabilistic Calculus-based Method to Calculate Two-terminal Reliability	3	Quality and Reliability Engineering International	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.409)	3	32/7	2313-2327	2016
98	The lattice-based approaches for mining association rules: a review	2	Wiley Interdisciplinary Reviews: Data Mining and Knowledge Discovery	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.541)	5	6/4	140-151	2016
99	Mining closed high utility itemsets in uncertain databases	5	SoICT	ISI (KHTN-CN)		/	7-14	2016

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:
Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư Không có.

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Phó Giáo Sư

Không có.

*Giai đoạn Sau Phó Giáo Sư

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐

- Hướng dẫn NCS, ThS: ☒

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đăng ký
(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng cơ quan
(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)